UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 574 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 05 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng chỉ năng lực tiếng Anh EPT-TDMU

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-ĐHTDM ngày 12/05/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc phê duyệt Chương trình đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh) theo khung 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo dùng cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02/07/2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét Tờ trình số 05/TTr-TTNN ngày 28/04/2022 của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ năng lực tiếng Anh EPT-TDMU cho thí sinh đạt yêu cầu trong kỳ thi được tổ chức ngày 24/04/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp chứng chỉ năng lực tiếng Anh EPT-TDMU cho 47 sinh viên bậc Đại học *(danh sách kèm theo)* đạt yêu cầu tại kỳ thi năng lực tiếng Anh EPT-TDMU do Trung tâm Ngoại ngữ thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 24/04/2022.

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- HT, PHT;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐTĐH, TTNN.

HIỆU TRƯỞNG

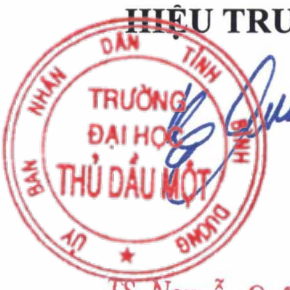

TS. Nguyễn Quốc Cường

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thí sinh được công nhận cấp chứng chỉ năng lực tiếng Anh EPT-TDMU (Đại học)

(Kèm theo Quyết định số: 574 /QĐ-ĐHTDM ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
1	1954401120001	Trần Huỳnh Trọng	An	20/07/1989	Đồng Tháp	Nam	KLB19HH101	ĐHTX	75	96	22	22	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	
2	1625802080018	Trần Văn	Diễn	01/02/1998	Bình Định	Nam	D16XDDD	ĐH	79	93	17	24	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
3	1954401120004	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	20/09/1990	Bình Dương	Nữ	KLB19HH101	ĐHTX	77	94	33	49	63	ĐẠT	Bậc 3	B1	
4	1625802080022	Lê Minh	Dương	08/07/1997	Thanh Hóa	Nam	D16XDDD	ĐH	83	94	5	18	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
5	1625801020019	Hồ Quốc	Dương	19/10/1998	Bình Phước	Nam	D16KTRN	ĐH	75	83	48	48	64	ĐẠT	Bậc 3	B1	
6	2033105010004	Huỳnh Thị Thùy	Dương	13/02/1996	Bình Dương	Nữ	K201CD.DL01	ĐHTX	54	55	34	42	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	Đọc+Viết
7	1625202010047	Dương Đình	Đại	20/10/1998	Thanh Hóa	Nam	D16DTCN01	ĐH	57	71	66	45	60	ĐẠT	Bậc 3	B1	
8	1624801030124	Trịnh Xuân	Đức	17/08/1997	Bình Phước	Nam	D16PM02	ĐH	36	48	42	57	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
9	1855802010016	Nguyễn Thanh	Hải	20/03/1990	Bình Dương	Nam	KLB18XD201	ĐHTX	61	50	24	48	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	
10	2031402170008	Đặng Thị	Hằng	17/11/1989	Thái Bình	Nữ	K201CD.NV01	ĐHTX	36	78	58	31	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
11	1954601010012	Đoàn Thị	Hiên	05/06/1997	Nghệ An	Nữ	KLB19TO101	ĐHTX	76	76	25	40	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	
12	1425801020014	Nguyễn Thị	Hồng	03/04/1995	Bình Thuận	Nữ	D14KTR01	ĐH	43	74	32	45	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	
13	1625801020034	Phạm Đức	Huỳnh	31/01/1998	TP.HCM	Nam	D16KTRN	ĐH	94	87	82	56	80	ĐẠT	Bậc 5	C1	
14	1954401120011	Phan Thị Diễm	Hương	03/01/1986	Bình Dương	Nữ	KLB19HH101	ĐHTX	76	90	57	40	66	ĐẠT	Bậc 4	B2	
15	1624401120063	Võ Thị Kiều	Linh	10/11/1998	Bình Dương	Nữ	D16HHTP	ĐH	63	63	45	35	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
16	18E3403010020	Đặng Thị Thanh	Loan	02/05/1987	Bình Dương	Nữ	KLC18KT201	ĐHTX	90	78	28	43	60	ĐẠT	Bậc 3	B1	
17	2031402170013	Bùi Thị	Loan	25/10/1990	Thái Bình	Nữ	K201CD.NV01	ĐHTX	33	41	38	53	41	ĐẠT	Bậc 2	A2	
18	1951402020051	Nguyễn Văn	Long	02/02/1996	Đắk Lắk	Nam	KLB19TH101	ĐHTX	38	68	30	50	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
19	2031402170014	Hà Xuân	Mai	15/08/1996	TP.HCM	Nữ	K201CD.NV01	ĐHTX	38	84	35	40	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
20	1954601010023	Huỳnh Phú	Nam	29/06/1991	Bình Dương	Nam	KLB19TO101	ĐHTX	77	93	65	59	74	ĐẠT	Bậc 4	B2	
21	20E3403010017	Nguyễn Thị Mỹ	Nga	26/07/1999	An Giang	Nữ	K202TC.KETO01	ĐHTX	72	81	38	53	61	ĐẠT	Bậc 3	B1	
22	1951402020058	Nguyễn Thanh	Nga	21/01/1996	Đắk Lắk	Nữ	KLB19TH102	ĐHTX	73	92	60	64	72	ĐẠT	Bậc 4	B2	
23	2034401020011	Trần Thị	Nga	02/11/1983	TP.HCM	Nữ	K202CD.VLHO01	ĐHTX	59	74	66	57	64	ĐẠT	Bậc 3	B1	
24	1627601010028	Lê Thị Tuyết	Ngân	01/06/1998	Bình Dương	Nữ	D16XH01	ĐH	70	96	67	73	77	ĐẠT	Bậc 4	B2	
25	1624801030069	Lý Quang	Nghĩa	27/03/1998	Đăk Lăk	Nam	D16PM01	ĐH	62	85	48	64	65	ĐẠT	Bậc 4	B2	
26	19E1402010019	Võ Thị	Ngọc	05/11/1992	Bình Dương	Nữ	KLC19MN101	ĐHTX	64	51	62	47	56	ĐẠT	Bậc 3	B1	
27	2034801040010	Vũ Thị	Ngọc	19/01/1991	Bình Phước	Nữ	K201CD.HT01	ĐHTX	58	87	24	32	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
28	1954202030009	Trần Thị Kim	Nguyên	05/09/1995	TP.HCM	Nữ	KLB19SH101	ĐHTX	64	94	26	28	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
29	1954601010028	Trần Kim	Nguyên	05/05/1995	Bình Dương	Nữ	KLB19TO101	ĐHTX	68	64	44	49	56	ĐẠT	Bậc 3	B1	
30	2031402020035	Lê Thảo	Nguyên	07/04/1993	Bình Dương	Nữ	K201CD.TH01	ĐHTX	42	44	55	42	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
31	1951402020069	Lê Hồng	Nhung	20/12/1990	Bình Dương	Nữ	KLB19TH102	ĐHTX	56	42	55	45	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
32	18E3403010007	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	24/10/1988	Bình Dương	Nữ	KLC18KT201	ĐHTX	51	63	66	20	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
33	1623801010281	Nguyễn Thị Bích	Quyên	13/01/1998	Bình Phước	Nữ	D16LUHC02	ĐH	48	60	35	50	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
34	1853403010031	Nguyễn Văn	Thành	09/03/1991	Bắc Giang	Nam	KLB18KT201	ĐHTX	42	78	57	60	59	ĐẠT	Bậc 3	B1	
35	20E3403010023	Trần Thị	Thảo	18/09/1987	Bình Dương	Nữ	K202TC.KETO01	ĐHTX	66	59	30	55	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
36	1623801010348	Thanh Thị Kim	Thoa	10/05/1998	Bình Thuận	Nữ	D16LUQT02	ĐH	45	88	17	30	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
37	1954202030035	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	08/07/1989	TP.HCM	Nữ	KLB19SH101	ĐHTX	51	65	35	45	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	
38	1625802080122	Phạm Minh	Thương	07/11/1998	Bình Phước	Nam	D16XDDD	ĐH	57	77	42	53	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
39	1525202010094	Trương	Tín	09/02/1997	Đăk Lăk	Nam	D15DT02	ĐH	76	69	42	45	58	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết+Nói
40	2031402020051	Đỗ Thị Hồng	Trang	28/06/1991	Bình Dương	Nữ	K201CD.TH01	ĐHTX	41	41	40	45	42	ĐẠT	Bậc 2	A2	Nói
41	1855802010013	Trần Thị Thùy	Trang	12/02/1993	Bình Định	Nữ	KLB18XD201	ĐHTX	65	67	25	39	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	
42	1855802010007	Võ Long	Triều	24/09/1993	Sông Bé	Nam	KLB18XD201	ĐHTX	48	63	10	39	40	ĐẠT	Bậc 2	A2	
43	2031402180027	Trần Thị	Trinh	03/01/1997	TP.HCM	Nữ	K201CD.LS01	ĐHTX	36	67	25	40	42	ĐẠT	Bậc 2	A2	
44	1954601010050	Dương Thanh	Trúc	01/07/1996	Đồng Nai	Nữ	KLB19TO101	ĐHTX	52	69	15	44	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
45	1951402020104	Trần Trung	Trực	25/06/1986	Bình Dương	Nam	KLB19TH102	ĐHTX	35	51	45	43	44	ĐẠT	Bậc 2	A2	Nghe+Nói
46	1625802080105	Huỳnh Thanh	Tuyền	20/08/1998	Bình Dương	Nữ	D16XDDD	ĐH	85	67	42	53	62	ĐẠT	Bậc 3	B1	
47	2034801040026	Vũ Thị	Vân	04/11/1991	Hà Nam	Nữ	K201CD.HT01	ĐHTX	47	46	35	45	43	ĐẠT	Bậc 2	A2	

Tổng danh sách gồm có 47 sinh viên được cấp chứng chỉ./.

Trong đó có:

Bậc	Số lượng
C2 (90 - 100)	0
C1 (80 - 89)	1
B2 (65 - 79)	5
B1 (45 - 64)	35
A2 (35 - 44)	6
A1 (20 - 34)	0

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ
GIÁM ĐỐC

ThS. Nguyễn Văn Hùng

Bình Dương, ngày 05 tháng 5 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Quốc Cường